

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 103/2023/HSST
23 – 11 – 2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, phường H1, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường H1, thành phố P, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị E; chồng: Đặng Văn X; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980 (đã chết). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 2010, cháu Nguyễn Trung H2, sinh năm 2013; Người giám hộ cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Chị Đào Thị Kim Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 5, phường B, thành phố T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Văn X, sinh năm 1980, nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, phường H1, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q, phường H1, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt

- Công ty cổ phần thương mại và xây lắp V, địa chỉ: Khu A, Kđm K, Hà Nội. Người đại diện: Ông Vũ Mạnh R – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố

4, phường V1, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 10/8/2020. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/5/2023, Nguyễn Thị Thu H một mình điều khiển xe mô tô, BKS 90B3 – 608.08 từ Công ty TNHH hệ thống dây dẫn S1 Việt Nam thuộc Khu công nghiệp ĐV về nhà ở thành phố P, tỉnh Hà Nam. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 90B3 – 608.08 đi đến đường BT thuộc địa phận tổ dân phố SL, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam với tốc độ 40km/h, đi sát mép đường bên phải theo hướng Y – P thì quan sát thấy phía trước cách đầu xe 90B3 – 608.08 khoảng 2m đến 3m có xe ô tô BKS 29H – 148.55 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R – 056.28 đang dừng ở mép đường bên phải hướng Y – P, phía đuôi xe này có hai đèn xi nhan chiều hậu đang bật (theo lời khai của H). H đánh lái sang trái để tránh rồi tiếp tục điều khiển xe đi về phía P với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đi được khoảng 02m đến 03m thì H thấy phía trước cách đầu xe 90B3 – 608.08 khoảng 02m đến 03m anh Nguyễn Quốc T đang đứng ở đường hướng về phía thành xe ô tô và cách thành xe ô tô khoảng 01m. Thấy vậy, H đánh lái sang trái để tránh, đồng thời bóp phanh tay, anh T lùi lại hướng ra tìm đường nên đầu xe mô tô 90B3 – 608.08 đã đâm vào người anh T khiến anh T ngã ra đường.

Hậu quả: Anh T bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị VĐ. Đến ngày 11/5/2023 anh T tử vong.

Kết quả kiểm tra tại thời điểm tham gia giao thông: Nguyễn Thị Thu H không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường BT, chiều đường Y – P thuộc địa phận tổ dân phố SL, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Mặt đường được trải nhựa thẳng phẳng. Là đường 02 chiều có vạch kẻ sơn đôi song song liền nét để phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Mỗi vạch sơn liền nét rộng 0m10, mép gần nhất 02 vạch sơn là 0m10. Mặt đường chiều Y – P và P – Y đều rộng 06m80. Tiếp giáp phần đường xe chạy bên phải hai chiều đường đi có thiết kế rãnh thoát nước rộng 0,4m, phần đường xe chạy và rãnh thoát nước được phân chia bởi vạch sơn liền nét màu trắng rộng 0,2m. Mốc của hiện trường là cột đèn chiếu sáng số 36 đặt trên vỉa hè bên phải chiều đường đi Y – P. Tất cả các dấu vết được đo vuông góc và đo vào mép vạch sơn trắng liền nét tiếp giáp rãnh thoát nước bên phải theo chiều đường đi hướng Y – P, và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (2). Cụ thể như sau:

Dấu vết (1) là xe ô tô đầu kéo, BKS: 29H – 148.55 kéo theo sơ mi rơ moóc, BKS 29R – 056.28 đỗ trên mặt đường bên phải chiều đường Y – P, đầu xe quay về phía P, đuôi xe quay về phía Y, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái xe ô tô (1) có bật đèn nhấp nháy, đo từ má ngoài lốp bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo, BKS 29H – 148.55 vào mép ngoài vạch sơn trắng liền nét tiếp giáp rãnh thoát nước bên phải là 0,3m, đo từ má ngoài lốp bánh trục sau cùng bên phải của xe ô tô đầu kéo, BKS 29H – 148.55 vào mép ngoài vạch sơn trắng liền nét tiếp giáp

rãnh thoát nước bên phải là 0,25m, đo từ má ngoài lớp bánh trục sau cùng bên phải của sơ mi rơ moóc, BKS 29R – 056.28 vào mép ngoài vạch sơn trắng liền nét tiếp giáp rãnh thoát nước bên phải là 0.07m. Dấu vết (2) là khu vực mảnh nhựa, thanh kim loại có kích thước (2,4x1,8)m, đo từ tâm khu vực (2) vào mép ngoài vạch sơn trắng liền nét tiếp giáp rãnh thoát nước bên phải là 3,8m.

Khám nghiệm phương tiện: Khám xe ô tô BKS 29H – 148.55 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R – 056.28: Kiểm tra đầu kéo, BKS 29H – 148.55 phía trước, bên trái, bên phải, hệ thống lốp không phát hiện dấu vết gì mới; Kiểm tra rơ moóc, BKS 29R – 056.28 toàn bộ phía bên trái, phải, hệ thống lốp, thanh chắn gầm xe, đuôi rơ moóc không phát hiện dấu vết nào mới.

Khám xe mô tô BKS 90B3 – 608.08: Mặt trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có diện trà sạt bám dính bụi đá hướng từ trước về sau trên diện kích thước (15x2)cm. Đầu tay nắm bên trái có diện mài vệt cao su hướng từ trước về sau trên diện kích thước (1,5x1)cm. Đầu tay phanh bên trái có diện trà sạt kim loại hướng từ trước về sau trên diện kích thước (1x1)cm. Ốp nhựa phía trước đầu xe bên trái cụm đèn pha có diện dập vỡ chùi sạch bụi hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên trên diện kích thước (7x5)cm. Ốp nhựa phía trước đầu xe phía bên phải của cụm đèn xi nhan bên trái có diện chùi sạch bụi hướng từ trước về sau trên diện kích thước (22,5x10)cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 82cm. Cụm đèn xi nhan phía trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau bật khỏi ốp nhựa bảo vệ. Yếm chắn gió phía trước bên trái bị dập vỡ khỏi chốt hãm bề mặt có diện trà sạt chùi sạch bụi hướng từ trước về sau trên diện kích thước (40x29)cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 53cm. Mặt ngoài cung chắn bùn bánh trước phía trước có diện trà sạt chùi sạch bụi hướng từ trước về sau trên diện kích thước (27x11)cm. Khung kim loại lồng (inox) bảo vệ yếm chắn gió phía trước bên trái bị gãy bật rời khỏi xe.

Khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định tử thi số 470/KL -KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Quốc T là chấn thương sọ não (Tụ máu dưới màng cứng, dập não, phù não) điều trị không hồi phục.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô Vision, BKS 90B3 – 608.08; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90004832 mang tên Nguyễn Thị Thu H cấp ngày 10/3/2023; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Thu H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy do Công ty bảo hiểm toàn cầu Hà Nội cấp ngày 08/3/2023. Quá trình điều tra đã trả lại Nguyễn Thị Thu H: 01 xe mô tô BKS 90B3 – 608.08 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Thu H và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Quốc T số tiền 245.000.000 đồng.

Cáo trạng số 109/CT – VKS – DT ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

án định thời gian thử thách đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, tại đường BT thuộc tổ dân phố SL, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thị Thu H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 90B3 – 608.08 đi theo hướng Y – P, đi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe đã đâm vào anh Nguyễn Quốc T đang đứng cạnh thành xe bên trái ô tô đầu kéo BKS 29H – 148.55 kéo rơ moóc BKS 29R – 056.28 đang dừng phía trước cùng chiều. Hậu quả: Anh T bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, bệnh viện Hữu Nghị VD – Hà Nội, đến ngày 11/5/2023 anh T tử vong.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm các Điều 12, 30 Luật giao thông đường bộ, vi phạm Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải hậu quả làm chết một người đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại, được đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi đứng ở phần đường dành cho các phương tiện đi hướng Y – P; bị cáo có bố đẻ là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Từ nhận định trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không có yêu cầu gì; các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, truy tố do đó không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người giám hộ của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Thuận